

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH TƯỜNG
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HNGĐ - ST

Ngày 14 tháng 5 năm 2019

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH TƯỜNG, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Minh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Lực

2. Ông Đặng Văn Minh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Vinh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Tường tham gia phiên toà:
Bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vinh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 303/2018/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn L, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Văn T, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Bùi Thị H (mẹ anh T), sinh năm 1947 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T, bà Hệt: Bà Phan Thị Kim L, sinh năm 1983 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ: Đường P, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/9/2018 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Bùi Văn T ngày 29/7/2004 trước khi cưới có tìm hiểu, cưới có đăng ký tại UBND xã T sau khi cưới chị về ở chung với gia đình anh T, tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường. Trong quá trình chung sống do anh T bị bệnh tâm thần phân liệt hàng ngày vẫn nói chuyện bình thường, khi nào lên cơn hoặc phát bệnh thì anh lại đánh chị và bà H (mẹ anh T) có lần còn đánh cả người khác. Chị và gia đình đã đưa anh đi điều trị nhiều lần ở Bệnh viện tâm thần nhưng không khỏi, khi uống thuốc thì bệnh đỡ nếu không uống thuốc thì lại tái phát, mỗi tháng anh T được tiền trợ cấp khoảng 600.000đ. Hàng ngày anh không làm việc gì nhưng khi nào thích thì lại đi làm phụ hồ vài buổi và thỉnh thoảng anh có đưa con đi học, năm 2006 anh T phát bệnh đánh đuổi chị nên chị về nhà bố mẹ đẻ ở nhiều lần sau đó lại về chung sống với anh T. Giữa chị và bà H có mâu thuẫn nhưng không đáng kể, tháng 4/2018 anh T lại đánh đuổi chị nên chị về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ đó, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh T.

Tại phiên tòa bị đơn anh Bùi Văn T vắng mặt, nhưng theo biên bản lấy lời khai ngày 17 tháng 01 năm 2019 anh T trình bày: Anh thừa nhận chị Vũ Thị H trình bày đúng về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống và thời gian vợ chồng sống ly thân. Tình cảm vợ chồng hạnh phúc được một thời gian sau đó xảy ra mâu thuẫn, do anh bị bệnh tâm thần có lúc phát bệnh có lúc lại tỉnh táo nói chuyện vẫn bình thường. Khi anh uống thuốc thì sức khỏe bình thường, nhưng có lúc sức khỏe không được đảm bảo nên nóng tính có đánh đuổi chị H, do chị H không muốn ở với anh nên tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở khoảng tháng 6/2018. Nay chị H xin ly hôn anh không nhất trí mà xin được đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con chung, biện pháp đoàn tụ anh sẽ cố gắng uống thuốc để không bị bệnh và tinh thần không bị kích động. Do điều kiện sức khỏe nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Bùi Văn T đều thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Văn D, sinh ngày 05/01/2006 và cháu Bùi Văn K, sinh ngày 11/11/2007 hiện nay hai cháu đang ở với anh T và bà Bùi Thị H (mẹ anh T). Ly hôn chị H xin nuôi cả hai con không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con

chung, anh T không đồng ý cũng xin nuôi cả hai con không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác: Chị Vũ Thị H và anh Bùi Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức: Chị H xác nhận ở chung với gia đình anh T khoảng 10 năm, trong thời gian này có cùng gia đình sửa sang nhà cửa mua sắm một số đồ dùng trong nhà, ly hôn chị tự nguyện không yêu cầu anh T và gia đình thanh toán công sức.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Văn H trình bày: Bà là mẹ của anh Bùi Văn T, năm 2004 anh T kết hôn với chị H trước khi cưới có được tìm hiểu vì anh đi làm thuê ở thị trấn Thổ Tang nên quen biết chị H. Cưới xong chị H về làm dâu và ở chung với gia đình bà được một thời gian thì bà cho anh chị ra ăn riêng nhưng vẫn ở chung nhà, sau khi anh T lấy vợ thì bị bệnh thần kinh gia đình đưa anh đi điều trị ở Bệnh viện tâm thần tỉnh Vĩnh Phúc. Khi anh T không bị bệnh thì giao tiếp bình thường anh có đi làm phụ hồ, khi anh phát bệnh có đánh bà và chị H sau đó chị H đưa cháu K về mẹ đẻ ở một thời gian thì lại về ở với anh T. Giữa bà và chị H không có mâu thuẫn gì gia đình bà thuộc diện hộ nghèo mỗi tháng anh T được 695.000đ tiền trợ cấp, nay chị H xin ly hôn anh T bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh T, chị H có 02 con chung như anh chị trình bày là đúng hiện nay hai cháu đang ở với bà và anh T, nguyện vọng của các cháu không muốn ở với chị H mà muốn ở với bà và anh T. Nếu anh chị ly hôn bà đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các cháu, các cháu ở với bà và anh T thì bà và anh T sẽ nuôi các cháu còn việc cấp dưỡng nuôi con thì tùy chị H. Về tài sản, công nợ anh chị không có gì chung nhau, công sức chị H không có đóng góp gì với gia đình bà.

Bà Phan Thị Kim L là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T, bà Hộ trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh T và chị H về ở với nhau, nếu chị H vẫn cương quyết xin ly hôn anh T thì đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung giao cho anh T nuôi hai con chị H cấp dưỡng nuôi con cùng anh T theo mức lương cơ sở là 1.390.000đ/ tháng/1 cháu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đồng thời phát biểu quan điểm giải

quyết vụ án: Căn cứ quy định tại Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Vũ Thị H ly hôn với anh Bùi Văn T, đề nghị Tòa giao cho chị H, anh T mỗi người nuôi một con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị Vũ Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Bùi Văn T theo quy định tại Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Về sự vắng mặt của anh T đã có lời khai và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, vì vậy căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T là đúng trình tự pháp luật.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Năm 2004 chị Vũ Thị H kết hôn với anh Bùi Văn T trên cơ sở tự nguyện, trước khi cưới có tìm hiểu có đăng ký kết hôn là cuộc hôn nhân hợp pháp, thời gian đầu anh chị sống hòa thuận nên đã có 02 con chung. Trong quá trình chung sống do anh T bị bệnh tâm thần phân liệt mỗi khi phát bệnh thì không làm chủ được bản thân lại đánh chị H, nên chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở nhiều lần sau đó lại về ở với anh T, nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được nên đã sống ly thân từ tháng 4/2018 cho đến nay. Điều đó chứng tỏ rằng tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp.

[2]. Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Bùi Văn T có 02 con chung là cháu D và cháu K, hiện nay hai cháu đang ở với anh T và bà H (mẹ anh T), ly hôn chị H, anh T đều xin nuôi 02 cháu là hoàn toàn chính đáng. Nguyên vọng của cháu D và cháu K muốn ở với anh T và bà H, nhưng xét thấy anh T bị bệnh tâm thần thỉnh thoảng lại đi điều trị tại bệnh viện, còn bà H thì già yếu (năm nay 72 tuổi) kinh tế gia đình lại khó khăn thuộc diện hộ nghèo nên không có điều kiện để nuôi dưỡng và đảm bảo được việc học hành của cháu D và cháu K. Mặt khác cháu K hiện nay còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ, hơn nữa chị H có việc làm thu nhập và chỗ ở ổn định nên đảm bảo được sự chăm sóc nuôi dưỡng cháu K. Vì vậy cần áp

dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu K đến khi trưởng thành, anh T tiếp tục nuôi dưỡng cháu D đến khi trưởng thành. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh T không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị Vũ Thị H và anh Bùi Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Bùi Văn T.

Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bùi Văn K, sinh ngày 11/11/2007 (hiện nay cháu K đang ở với anh T và bà H) đến khi trưởng thành. Giao cho anh Bùi Văn T tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bùi Văn D, sinh ngày 05/01/2006 (hiện nay cháu D đang ở với anh T và bà H) đến khi trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra, hai bên đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức chị Vũ Thị H và anh Bùi Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001963 ngày 04/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày

kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Minh Bình